

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01/9/2017
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2017/TLST-HN ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: **Chị Lư Thị Mai A**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MĐ, xã LĐ ĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: **Anh Hồ Văn B**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MĐ, xã LĐ ĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lư Thị Mai A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn B cưới nhau vào khoảng năm 2012. Hôn nhân là do mai mối, cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục tập quán tại địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A vào ngày 07/02/2012.

Nguyên nhân mâu thuẫn: thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh B thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi không lo làm ăn, mỗi khi nhậu về anh B

thường hay chửi bới, đánh đập chị và xúc phạm cha mẹ vợ. Anh B không chung thủy trong đời sống vợ chồng, có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Cha mẹ hai bên có hòa giải hàn gắn để bảo vệ hạnh phúc gia đình nhưng mọi cố gắng của chị đều không thực hiện được. Từ đó cuộc sống tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng, luôn cự cãi nhau và thật sự không còn hạnh phúc. Hiện tại thì vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng hơn 04 tháng qua. Hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, còn anh B hiện nay đang sống tại căn nhà của vợ chồng anh chị ở trước đây. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn B.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Ngọc Tú Như, sinh ngày 11/7/2012 và Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016. Hiện nay các con đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: vợ chồng anh chị có 01 căn nhà, 01 chiếc xe hiệu Wave, các tài sản trên hiện nay anh B đang quản lý. Khi ly hôn chị đồng ý giao lại toàn bộ tài sản trên cho anh B quản lý. Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Hồ Văn B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Hồ Văn B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị A xác định chị không còn tình cảm với anh B. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và B ly thân với nhau thì cả hai người con đều do chị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị A vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Đồng thời người con tên Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 hiện nay chỉ mới được 18 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi phải được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cả 02 người con Hồ Ngọc Tú Như, sinh ngày 11/7/2012 và Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị A, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000đ/tháng/người con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Khi ly hôn chị A không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ: chị A xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, khi ly hôn chị A không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh B. Anh B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị A và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh B, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị A xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh B, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và anh B ly thân với nhau thì cả hai người con đều do chị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị A vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Đồng thời người con tên Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 hiện nay chỉ mới được 18 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và đình thì con dưới 36 tháng tuổi phải được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai người con tên Hồ Ngọc Tú Như, sinh ngày 11/7/2012 và Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị A thì Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng Hội đồng xét xử buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu với số tiền là 650.000đ/tháng/người con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh B chứng minh được chị A nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ: chị A xác định vợ chồng anh chị không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị A không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lư Thị Mai A; Xử cho chị Lư Thị Mai A được ly hôn với anh Hồ Văn B.

2/. Về nuôi con chung: Giao cả hai người tên Hồ Ngọc Tú Như, sinh ngày 11/7/2012 và Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Lư Thị Mai A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Hồ Văn B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Buộc anh Hồ Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con tên Hồ Ngọc Tú Như, sinh ngày 11/7/2012 và Hồ Chí Khải, sinh ngày 05/02/2016 mỗi tháng là 650.000đ/người con (hai người con mỗi tháng là 1.300.000đ). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (01/9/2017) đến khi cả hai người con của chị Lư Thị Mai A và anh Hồ Văn B tròn 18 tuổi.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Lư Thị Mai A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006493 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục A hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hồ Văn B phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

5/. Trường hợp bản án được A hành theo quy định tại Điều 2 Luật A hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lư Thị Mai A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Hồ Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện ĐH
- THA huyện ĐH
- UBND xã LĐ ĐA
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng